

Số: 28/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 17 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Anh Đoàn Ngọc T, sinh năm 1973;
ĐKKHKT: Tổ 2, khu 4D, phường HH, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

Chỗ ở: Tổ 5, khu 8, phường HH, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

2. Người yêu cầu: Chị Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1982;
ĐKKHKT: Tổ 2, khu 4D, phường HH, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

Chỗ ở: Tổ 5, khu 8, phường HH, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đoàn Ngọc T và chị Nguyễn Hồng T1 kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường HH, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 31/01/2002 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do: chênh lệch tuổi tác, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03/2020 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh T và chị T1 xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh T và chị T1 đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Đoàn Ngọc T và chị Nguyễn Hồng T1 có 03 con chung là Đoàn Ngọc A, sinh ngày 09/9/2002 (đã trưởng thành và không bị khuyết

tật thể chất, tinh thần); Đoàn Ngọc B, sinh ngày 26/9/2004 và Đoàn C, sinh ngày 15/3/2013. Khi ly hôn, anh Thanh và chị Thủy thống nhất chị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung Đoàn Ngọc B và Đoàn C đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Thanh không phải cấp dưỡng nuôi các con chung và có quyền, nghĩa thăm nom các con chung không ai được cản trở

[3] Về tài sản chung: Anh Đoàn Ngọc T và chị Nguyễn Hồng T1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh chị không vay nợ chung tổ chức, cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí: Anh Đoàn Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Ngọc T và chị Nguyễn Hồng T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đoàn Ngọc T và chị Nguyễn Hồng T1 có 03 con chung là Đoàn Ngọc A, sinh ngày 09/9/2002 (đã trưởng thành và không bị khuyết tật thể chất, tinh thần); Đoàn Ngọc B, sinh ngày 26/9/2004 và Đoàn C, sinh ngày 15/3/2013. Khi ly hôn, anh Thanh và chị Thủy thống nhất chị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung Đoàn Ngọc B và Đoàn C đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Thanh không phải cấp dưỡng nuôi các con chung và có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom các con chung không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Anh Đoàn Ngọc T và chị Nguyễn Hồng T1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đoàn Ngọc T và chị Nguyễn Hồng T1 không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đoàn Ngọc T chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003270 ngày 22/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Anh Đoàn Ngọc T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thu Hương

